

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày: 10 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thị Hồng Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Thị Hồng Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 3 năm 1991 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên thị trường; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng Nguyễn Văn T và có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 26/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

Vụ án có những người tham gia tố tụng khác nhưng Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/5/2022 trước nhà số 07 đường Nguyễn Trường Tộ thuộc tổ dân phố 2, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường Đồng Phú phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Cát S có hành vi cất giấu trong bàn tay phải 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng màu cam và 02 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng. Nguồn gốc số ma túy trên Sơn khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2022, Phan Thị Hồng Th thông qua tài khoản mạng xã hội Telegram nhắn tin đến tài khoản của S (S không nhớ rõ tên tài khoản đăng nhập của mình), nội dung bảo Sơn đến phòng trọ của Th ở đường H, thuộc phường Đ lấy ma túy để đem đi bán. Sau khi lấy 02 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Ketamin, Sơn đi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo gần khu vực chợ Đồng Phú mua thêm 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén ma túy dạng "Kẹo" với giá 1.000.000 đồng của một nam thanh niên tên Th không rõ lai lịch. Khi S đang đi tìm người bán để kiểm lời thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Thủy tại phòng trọ thuộc tổ dân phố B, phường Đồng Phú, lực lượng Công an đã thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng màu xanh; 01 túi nilon chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu cam; 01 túi nilon chứa chất màu trắng; 27 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng. Nguồn gốc số ma túy trên Th khai nhận mua của một người phụ nữ không rõ lý lịch ở Quảng Trị vào ngày 22/5/2022 tại đường H thuộc tổ dân phố B, phường Đồng Phú với giá 30.000.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng màu cam (Mẫu ký hiệu A1) là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,625 g; 02 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A2) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,224 g thu giữ từ Nguyễn Cát S. Đối với các vật chứng thu giữ từ Phan Thị Hồng Th: 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng màu xanh (ký hiệu A3) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,443g; 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu cam (ký hiệu A4) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 1,064g; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A5) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 59,023g; 27 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất màu trắng (ký hiệu A6) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 16,854g; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A7) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,938g.

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ từ Nguyễn Cát S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng đã qua sử dụng; 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng màu cam (ký hiệu A1), khối lượng 2,014g hoàn trả sau giá định 1,551g và 02 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A2) khối lượng 1,224g hoàn trả sau giám định 1,105g.

- Thu giữ từ Phan Thị Hồng Th: 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng màu xanh (ký hiệu A3), khối lượng 0,443g hoàn trả sau giám định 0,267g; 01

túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu cam (ký hiệu A4) khối lượng 1,064g hoàn trả sau giám định 0,907g; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A5) khối lượng 59,023g hoàn trả sau giám định 58,21g; 27 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất màu trắng (ký hiệu A6) khối lượng 16,854g hoàn trả sau giám định 16,536g; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu A7) khối lượng 0,938g hoàn trả sau giám định 0,786g và vỏ bao gói.

Tất cả các chất trên được niêm phong trong phong bì thư số 644/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, trên phong bì niêm phong có ghi chữ "Mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7"; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu RIPHONE 12 PROMAX của Phan Thị Hồng Th đã qua sử dụng.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của Phan Thị Hồng Th có 02 loại. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Th được xác định như sau: Trường hợp tổng khối lượng 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine tính theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- MDMA có tổng khối lượng là 1,507g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (5g) là: $(1,507g : 5g) \times 100\% = 30,14\%$;

- Ketamine có tổng khối lượng 78,039g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20g) là $(78,039g : 20g) \times 100\% = 390,195\%$;

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $30,14\% + 390,195\% = 420,335\%$ (thuộc trường hợp trên 100%)

Trường hợp tổng khối lượng 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine tính theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- MDMA có tổng khối lượng là 1,507g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (30g) là: $(1,507g : 30g) \times 100\% = 5,02\%$;

- Ketamine có tổng khối lượng 78,039g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (100g) là $(78,039g : 100g) \times 100\% = 78,039\%$;

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $5,02\% + 78,039\% = 83,059\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của Nguyễn Cát S có 02 loại. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì

tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của S được xác định như sau: Trường hợp tổng khối lượng 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine tính theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- MDMA có tổng khối lượng là 1,625g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (5g) là: $(1,625g : 5g) \times 100\% = 33\%$;
- Ketamine có tổng khối lượng 1,224g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20g) là $(1,224g : 20g) \times 100\% = 6\%$;

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $33\% + 6\% = 39\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSDH-MT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Phan Thị Hồng Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Cát S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Phan Thị Hồng Th, Nguyễn Cát S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hồng Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 26/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cát S 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 26/5/2022.

Ngoài ra Bản án còn quyết định tạm giam các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, bị cáo Phan Thị Hồng Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thủy, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Th đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình về giám định các chất ma túy. Do đó có đủ cơ sở để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: bị cáo Phan Thị Hồng Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có trình độ văn hóa lớp 12/12 nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm cho người sử dụng bị kích thích hoặc ức chế thần kinh gây ảo giác, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển ...trái phép chất ma túy. Nhưng vì háms lợi, bị cáo đã đi mua ma túy của người khác về tàng trữ cất giấu để bán lại cho các đối tượng nghiện, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, tuy nhiên cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc tố giác, phát hiện tội phạm được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận bị cáo đã phối hợp, cung cấp, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả nhiều vụ án, chuyên án liên quan đến tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận của UBND xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về việc bị cáo đã tham gia các hoạt động thiện nguyện trong đợt lũ năm 2020 đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm giảm một phần phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần hình phạt.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/5/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Hồng Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Công an TP Đồng Hới;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn